

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành theo Quyết định số 339/QĐ - CDCN ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh)

Tên ngành: Công nghệ ô tô

Mã nghề: 5510216

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy/thường xuyên.

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

(Tốt nghiệp Trung học cơ sở thì học thêm phần văn hoá Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo);

Thời gian đào tạo: 1,5 năm (tốt nghiệp THPT); 3 năm (tốt nghiệp THCS).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong chương trình Trung cấp ngành Công nghệ ô tô người học có khả năng phải nhận biết được cấu tạo, nguyên lý làm việc và tình trạng kỹ thuật của các chi tiết, cơ cấu, hệ thống trong động cơ đốt trong và các loại xe ô tô.

Sử dụng thành thạo các loại dụng cụ đo, thiết bị chẩn đoán chuyên dùng thường sử dụng trong ngành sửa chữa ô tô, từ đó thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa một cách khoa học và hợp lý.

Bảo dưỡng, sửa chữa được các loại động cơ đốt trong và các loại xe ô tô và có khả năng tự học tập, nghiên cứu, làm việc độc lập trong các Công ty sửa chữa ô tô, các Garage ô tô hoặc làm kỹ thuật viên cho các hãng ô tô.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

- Kiến thức:

+ Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn ngành Công nghệ ô tô;

+ Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong ô tô;

+ Hiểu được cách đọc bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;

+ Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;

+ Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị trong ngành Công nghệ ô tô;

+ Nêu được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và, vệ sinh công nghiệp.

- Kỹ năng:

+ Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong ngành công nghệ ô tô;

+ Thực hiện công việc tháo, lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trong ô tô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động;

+ Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc; sử dụng máy vi tính tra cứu được các tài liệu chuyên môn và soạn thảo văn bản;

+ Làm được các công việc cơ bản của người thợ nguội, thợ hàn và thợ điện phục vụ cho quá trình sửa chữa ô tô;

+ Có khả năng tiếp thu công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô;

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp ngành Công nghệ ô tô, học viên sẽ làm việc tại:

+ Tham gia sản xuất tại các Doanh nghiệp trong và ngoài nước;

+ Làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất phụ tùng ô tô, nhà máy lắp ráp và các trung tâm bảo dưỡng và sửa chữa ô tô

+ Thợ sửa chữa tại các xí nghiệp bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;

+ Nhân viên tư vấn dịch vụ tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ sau bán hàng của các hãng ô tô;

+ Công nhân các nhà máy sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô.

+ Ngoài ra sinh viên có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên môn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học, mô đun: 26.

- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 77 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1570 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 619 giờ ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1206 giờ .

3. Nội dung chương trình:

TT	Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	17	255	94	148	13
1	MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
2	MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1

3	MH 03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
5	MH 05	Tin học	3	45	15	29	1
6	MH 06	Tiếng Anh	6	90	30	56	4
	II	Các môn học, mô đun đào tạo chuyên ngành	60	1570	525	978	67
	II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở	22	405	202	177	26
7	MH 07	Kỹ thuật điện	2	30	23	5	2
8	MH 08	Cơ kỹ thuật	4	60	39	17	4
9	MH 09	Vật liệu cơ khí	2	30	24	4	2
10	MH 10	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2	30	20	8	2
11	MH 11	Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	60	29	27	4
12	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	2	30	22	6	2
13	MĐ 13	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	4	120	30	82	8
14	MĐ 14	Thực hành Hàn	2	45	15	28	2
	II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	38	1165	323	801	41
15	MH 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	3	45	35	7	3
16	MĐ 16	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	4	120	35	81	4
17	MĐ 17	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí	2	60	20	38	2
18	MĐ 18	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	2	60	20	38	2
19	MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí	2	45	20	23	2
20	MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	3	95	32	60	3

21	MĐ 21	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô	5	150	44	101	5
22	MĐ 22	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	4	120	35	81	4
23	MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	2	45	16	27	2
24	MĐ 24	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái	2	45	16	27	2
25	MĐ 25	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh	2	60	20	38	2
26	MĐ 26	Thực tập tại cơ sở sản xuất	7	320	30	280	10
Tổng cộng			77	1825	619	1126	80

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình :

4.1. Các môn học chung bắt buộc:

Áp dụng thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Đề học viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề có thể:

- Tổ chức cho học viên đi thăm quan dã ngoại ở một số nhà máy, các công ty có liên quan tới ngành học, những di tích lịch sử hoặc những nơi có nhiều phong cảnh đẹp;
- Tổ chức hội thảo tìm hiểu về ngành, nghề đào tạo trong và ngoài nước;
- Thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo như sau:

Số TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
1	Chính trị đầu khóa	Tập trung	Sau khi nhập học	- Phổ biến các qui chế đào tạo nghề, nội qui của trường và lớp học
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại	Cá nhân, nhóm hoặc tập thể thực hiện	Vào các ngày lễ lớn trong năm: - Lễ khai giảng năm học mới; - Ngày thành lập Đảng, đoàn;	- Nâng cao kỹ năng giao tiếp, khả năng làm việc nhóm; - Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề, yêu trường;

			- Ngày thành lập trường, lễ kỷ niệm 20-11 ...	
3	Tham quan phòng truyền thống của ngành, của trường	Tập trung	Vào dịp hè, ngày nghỉ trong tuần	- Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề, yêu trường
4	Tham quan các cơ sở sản xuất, Công ty liên quan tới ngành học.	Tập trung, nhóm	- Cuối năm học thứ 2 hoặc thứ 3 - Hoặc trong quá trình thực tập	- Nhận thức đầy đủ về nghề; - Tìm kiếm cơ hội việc làm
5	Đọc và tra cứu sách, tài liệu tại thư viện	Cá nhân	Ngoài thời gian học tập	- Nghiên cứu bổ sung các kiến thức chuyên môn; - Tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên Internet.

4.3. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, thời gian kiểm tra thực hành/thí nghiệm được tính vào giờ thực hành.

4.4. Xét công nhận tốt nghiệp:

Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ Trung cấp ngành Công nghệ ô tô phải tích lũy đủ 26 môn học, mô đun hoặc 77 tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để làm điều kiện xét tốt nghiệp.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng Trung cấp ngành Công nghệ ô tô theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác:

Việc chuẩn bị cho giờ tự học, chuẩn bị cá nhân của HS/SV có hướng dẫn của giáo viên dạy các MH, MĐ để đảm bảo kiến thức, kỹ năng của từng tín chỉ trách nhiệm của giáo viên được phân công giảng dạy là phải tự chủ, tự chịu trách nhiệm lập trong kế hoạch giảng dạy, không được tính vào giờ của tín chỉ và giờ giảng của giáo viên.

Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh sẽ tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp ngành Công nghệ ô tô theo phương thức tích lũy mô đun.,